

Số: 01/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ tại Thông tư này được hiểu như sau:

1. *Các hình thức nghệ thuật đương đại khác* bao gồm: nghệ thuật sắp đặt (installation art); nghệ thuật hình ảnh động (video art); vẽ trên cơ thể người (body art); nghệ thuật trình diễn (performance art) và các hình thức nghệ thuật phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

2. *Tác phẩm mỹ thuật* bao gồm: Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, các hình thức nghệ thuật đương đại, tác phẩm mỹ thuật có nội dung tôn giáo, tác phẩm mỹ thuật đặt trong khuôn viên của tổ chức, cá nhân tác động trực tiếp đến môi trường xung quanh.

3. *Phù điêu* là tác phẩm điêu khắc được thể hiện trên bề mặt không gian hai chiều bởi độ chạm khắc khối nổi, nông, sâu hoặc trổ thủng.

4. *Đài, khối biểu tượng* là tác phẩm điêu khắc có tính biểu tượng cao.

5. *Cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, triển lãm mỹ thuật có quy mô toàn quốc* là cuộc thi, triển lãm do Bộ, Ban, Ngành, đoàn thể Trung ương chủ trì hoặc đồng chủ trì tổ chức.



2

6. *Cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, triển lãm mỹ thuật có quy mô khu vực* là cuộc thi, triển lãm do Bộ, Ban, Ngành, đoàn thể Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì hoặc đồng chủ trì tổ chức có sự tham gia của ít nhất 02 tỉnh, thành phố trở lên.

7. *Cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, triển lãm mỹ thuật có quy mô cấp tỉnh* là cuộc thi, triển lãm do cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.

8. *Bản sao tác phẩm mỹ thuật* là bản sao chép toàn bộ tác phẩm mỹ thuật, có kích thước lớn hơn hoặc nhỏ hơn tác phẩm gốc, có ghi chữ “bản sao” và các thông tin vào mặt sau tác phẩm: tên tác giả, tên tác phẩm, chất liệu, năm sáng tác tác phẩm gốc, tên người sao chép, ngày, tháng, năm sao chép.

Điều 3. Chính sách của Nhà nước về phát triển mỹ thuật

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các chính sách của Nhà nước về phát triển mỹ thuật.

Điều 4. Đối tượng tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

Đối tượng tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP bao gồm:

1. Các Bộ (Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ), Ban, Ngành, Đoàn thể Trung ương;
2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị trực thuộc có chức năng hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật;
3. Các Hội Văn học nghệ thuật;
4. Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao;
5. Doanh nghiệp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, văn hóa nghệ thuật;
6. Các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;
7. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam có chức năng hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, văn hóa nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phối hợp tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

Các tổ chức, cá nhân không có chức năng hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, văn hóa nghệ thuật khi tổ chức, cuộc thi sáng tác mỹ thuật phải phối hợp với các đơn vị quy định tại Điều 4 tại Thông tư này.

Điều 6. Thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

1. Việc thông báo bằng văn bản về tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô toàn quốc, khu vực phải gửi thông báo bằng văn bản và hồ sơ thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm).

b) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô cấp tỉnh, phải gửi thông báo bằng văn bản và hồ sơ thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Nội dung thông báo phải nêu rõ: tên, chủ đề cuộc thi, địa điểm, thời gian tổ chức cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.

Trường hợp phối hợp với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế; tổ chức cuộc thi sáng tác tác phẩm tại Việt Nam, Văn bản thông báo phải nêu rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế phối hợp tổ chức thi.

3. Đề án tổ chức, thể lệ cuộc thi quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Đề án tổ chức cuộc thi:
- Tên hoặc chủ đề cuộc thi;
 - Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi;
 - Cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng (nếu có);
 - Trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi, người dự thi;
 - Thành phần Ban Chỉ đạo (nếu có), Ban Tổ chức, Hội đồng nghệ thuật hoặc Ban giám khảo;
 - Nguồn kinh phí tổ chức cuộc thi;
 - Mẫu phiếu đăng ký tham dự cuộc thi.

b) Thể lệ cuộc thi phải quy định rõ đối tượng tham dự, điều kiện, tiêu chí, nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

Điều 7. Trách nhiệm báo cáo kết quả cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

Trách nhiệm báo cáo kết quả cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi phải gửi báo cáo kết quả cuộc thi bằng văn bản đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm) đối với cuộc thi quy mô toàn quốc, khu vực hoặc cuộc thi có sự phối hợp tổ chức của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế; đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao đối với cuộc thi quy mô cấp tỉnh.

2. Báo cáo kết quả cuộc thi phải nêu rõ các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức; số lượng người tham gia thi; số lượng tác phẩm dự thi và kết quả giải thưởng (nếu có).

Điều 8. Tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng

1. Chủ đầu tư công trình tượng đài, tranh hoành tráng tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo có trách nhiệm:

a) Xây dựng đề án tổ chức, thể lệ cuộc thi trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt. Nội dung đề án, thể lệ cuộc thi thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

b) Đề án cuộc thi phải quy định rõ nhiệm vụ, quyền lợi, trách nhiệm tác giả dự thi, kinh phí đầu tư sáng tác bước một và bước hai của tác giả.

c) Thể lệ cuộc thi hoặc tuyển chọn phải nêu rõ:

+ Quy hoạch không gian mặt bằng tổng thể, dự kiến quy mô, chất liệu;

+ Chủ đề và nội dung;

+ Hình thức nghệ thuật: (tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tượng đài và phù điêu, đài và khối biểu tượng);

+ Yêu cầu cụ thể mẫu phác thảo dự thi bước một và bước hai: Số lượng mẫu phác thảo dự thi của mỗi tác giả, nhóm tác giả; kích thước, chất liệu, bản vẽ phối cảnh.

2. Dự kiến thành viên Hội đồng nghệ thuật trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP.

3. Thực hiện thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP.

4. Tổ chức cuộc thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng theo đúng đề án được phê duyệt.

5. Tổ chức việc thu nhận, bảo quản các mẫu phác thảo dự thi.
6. Tổ chức Hội đồng Nghệ thuật tuyển chọn mẫu phác thảo.
7. Tổ chức lấy ý kiến bằng các hình thức trưng bày, hội thảo, triển lãm (nếu thấy cần thiết).

Điều 9. Thẩm quyền cấp giấy phép

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cho Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật có quy mô toàn quốc, khu vực, quốc tế do các Bộ, Ban, Ngành, cơ quan Trung ương tổ chức.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy phép xây dựng các công trình tượng đài, công trình mỹ thuật ngoài trời. Căn cứ vào quy mô, nội dung của công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp phép các triển lãm mỹ thuật không thuộc Khoản 1 Điều này.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật cho các đơn vị tại địa phương.

Điều 10. Lập dự toán và thẩm định dự toán phần mỹ thuật

Việc lập dự toán và thẩm định dự toán phần mỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Dự toán phần mỹ thuật công trình tượng đài, tranh hoành tráng được lập theo định mức ngành mỹ thuật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành và theo các quy định, hướng dẫn khác có liên quan.

2. Thẩm định dự toán phần mỹ thuật công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

a) Căn cứ lập và thẩm định dự toán:

- Theo bộ cục mẫu phác thảo được duyệt;
- Theo quy mô và chất liệu của công trình tượng đài, tranh hoành tráng;
- Theo định mức ngành mỹ thuật và các quy định khác có liên quan.

b) Lập và thẩm định dự toán:

- Tổ chức tư vấn hoặc tác giả được chủ đầu tư ủy quyền lập dự toán;

- Chủ đầu tư tổ chức thẩm định dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực tổ chức thẩm định dự toán thì có quyền thuê tư vấn có chức năng thẩm định giá để thẩm định dự toán. Chi phí thẩm định thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng;

- Chủ đầu tư hoặc các đơn vị có chức năng thẩm định giá thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự toán. Hội đồng thẩm định phải có 1/3 số thành viên là nhà điêu khắc, họa sĩ có kinh nghiệm về xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng, 2/3 số thành viên là các chuyên gia về tài chính, kinh tế, xây dựng có chứng chỉ hành nghề định giá.

- Hồ sơ thẩm định dự toán gồm:

+ Dự toán phần mỹ thuật có xác nhận của chủ đầu tư;

+ 04 ảnh mẫu phác thảo bước hai đã được phê duyệt kích thước 18x24 cm chụp bốn hướng (chính diện, bên phải, bên trái, phía sau);

+ Bản sao các văn bản có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng.

- Nội dung thẩm định dự toán:

Thẩm định các chi phí nhân công, chi phí vật liệu, chi phí máy móc, thiết bị, động lực theo định mức ngành mỹ thuật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành; chi phí vận chuyển xếp dỡ lắp đặt và các chi phí khác theo quy định hiện hành về đầu tư xây dựng;

Đối với các chi phí chưa có định mức thì được áp dụng theo giá phổ biến trên thị trường tại thời điểm thẩm định;

- Thời gian thẩm định không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày chủ đầu tư hoặc đơn vị tư vấn thẩm định nhận đủ hồ sơ theo khoản 2 điều này;

- Tổ chức, cá nhân thẩm định dự toán phần mỹ thuật phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về kết quả thẩm định do mình thực hiện.

Điều 11. Thi công và nghiệm thu, bàn giao công trình tượng đài, tranh hoành tráng

1. Việc thi công thể hiện tượng đài, tranh hoành tráng quy định tại Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

a) Đơn vị thi công căn cứ mẫu phác thảo đã được duyệt tiến hành thể hiện mẫu tỷ lệ 1/1;



b) Mẫu tỷ lệ 1/1 phải đảm bảo khung cốt chịu lực, tạo hình cơ bản của mẫu phác thảo;

c) Mẫu tỷ lệ 1/1 phải được Hội đồng nghệ thuật nghiệm thu trước khi thực hiện các bước tiếp theo;

d) Tác phẩm trước khi lắp đặt tại địa điểm xây dựng phải thể hiện đúng mẫu tỷ lệ 1/1 và phải được Hội đồng nghệ thuật nghiệm thu.

2. Việc nghiệm thu công trình tượng đài, tranh hoành tráng quy định tại Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

a) Đối tượng tham gia nghiệm thu phần mỹ thuật:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư ra quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu. Thành phần tham gia Hội đồng nghiệm thu bao gồm:

- Đại diện cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư;
- Đơn vị giám sát thi công;
- Đơn vị tư vấn thiết kế;
- Đơn vị thi công;
- Hội đồng nghệ thuật;
- Tác giả hoặc nhóm tác giả.

b) Các căn cứ để nghiệm thu:

- Đề án hoặc Dự án và các tài liệu liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Biên bản nghiệm thu các bước thi công mỹ thuật của Hội đồng nghệ thuật.

c) Quy trình nghiệm thu:

- Hội đồng nghiệm thu đánh giá chất lượng hạng mục mỹ thuật;

- Hội đồng nghiệm thu họp thảo luận và biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín với 2/3 số phiếu đồng ý trở lên thì được thông qua nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phần mỹ thuật. Kết luận nghiệm thu phải lập thành biên bản có chữ kí của các thành viên tham gia cuộc họp nghiệm thu.

d) Tiêu chí đánh giá chất lượng nghệ thuật:

- Loại A: là các hạng mục mỹ thuật đạt chất lượng nghệ thuật được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao;

- Loại B: Là các hạng mục mỹ thuật được hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt chất lượng nghệ thuật trung bình;

- Loại C: Không đạt chất lượng nghệ thuật, không nghiệm thu.

3. Chủ đầu tư gửi báo cáo kết quả về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao theo phân cấp quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Điều 12. Bảo hành, bảo quản và quản lý công trình tượng đài, tranh hoành tráng và tác phẩm của trại sáng tác điêu khắc ngoài trời

1. Thời gian bảo hành công trình tượng đài, tranh hoành tráng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP là 12 tháng.

Nhà thầu thi công phần mỹ thuật có trách nhiệm nộp tiền bảo hành vào tài khoản của chủ đầu tư với mức 5% giá trị hợp đồng thi công phần mỹ thuật và được chủ đầu tư hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

2. Thời gian bảo quản, bảo dưỡng định kỳ công trình tượng đài, tranh hoành tráng và tác phẩm của trại sáng tác điêu khắc ngoài trời quy định tại Khoản 2 Điều 31 và Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP là 06 tháng đối với tác phẩm bằng chất liệu đồng hoặc các kim loại khác, 01 năm đối với tác phẩm bằng chất liệu đá, bê tông và các chất liệu khác.

3. Cơ quan, tổ chức sở hữu hoặc được giao quản lý công trình tượng đài, tranh hoành tráng và tác phẩm của trại sáng tác điêu khắc có trách nhiệm tổ chức bảo vệ, khai thác và phát huy hiệu quả giá trị sử dụng, ý nghĩa nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của công trình tượng đài, tranh hoành tráng và tác phẩm của trại sáng tác điêu khắc.

Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2018 và thay thế Thông tư số 18/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

2. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

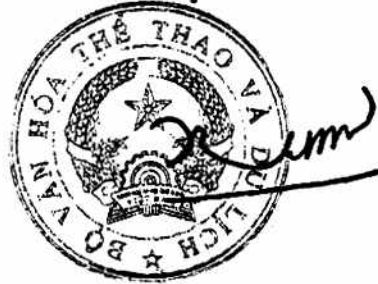
3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHHT, Sở DL các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Website Bộ VHTTDL, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, MTNATL (02), MĐ (500)

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện

